

**TÒA ÁN NHÂN D
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 93/2021/HS-ST
Ngày 04 - 11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phạm Thị Duyên
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân D huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân D huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân D huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ sinh năm 1972; nơi sinh: huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã D, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 7/12; D tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết), ông Đ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến; con bà: Hòa Thị P (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T sinh năm 1975; con: Có 02, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2001;

Tiền án: Bản án số 77/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân D huyện P xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày 14/9/2020;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC ngày 06/5/2016 của Công an huyện P, xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 28/9/2021, đến ngày 01/10/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hòa Quang D sinh năm 1967
- Ông Hòa Quang T sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Ông Hòa Quang H sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn M, xã D, huyện P, tỉnh Thái Bình

- Anh Trần Văn T1 sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện P, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/9/2021, tại nhà ở của Hòa Quan D ở Thôn B, xã D, huyện P, tỉnh Thái Bình, Công an huyện P phát hiện 04 đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Phỏm”, gồm: Nguyễn Văn Đ, Hòa Quang T, Hòa Quang H và Trần Văn T1. Tại đây còn có Trương Văn Đ1. Cơ quan Công an đã lập biên bản, quản lý tại chiếu bạc số tiền 1.710.000 đồng là tiền Đ, T, H và T1 khai dùng để đánh bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Tiến hành kiểm tra, quản lý trên người Đ 500.000 đồng, H 1.000.000 đồng, cả hai khai là tiền dùng để đánh bạc. Quản lý trên người T 13.900.000 đồng là tiền kinh doanh của gia đình, không sử dụng đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, Đ, T, T1 và H khai nhận có quan hệ quen biết nhau. Khoảng 08 giờ ngày 28/9/2021, Đ và H đến nhà D chơi, uống nước. Khoảng 05 phút sau, D đi ra ngoài ăn sáng. Sau đó đến khoảng 08 giờ 15 phút thì T và D cùng đến nói chuyện với Đ và H. Trong lúc nói chuyện, H thấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trên mặt bàn nên nảy sinh ý định đánh bạc, liền nói “*Anh em mình làm tý phỏm ăn tiền*”. T, Đ và T1 đều đồng ý rồi cùng H đi vào gian phòng ngủ của D ngồi quây tròn trên nền nhà theo chiều quay kim đồng hồ thứ tự từ cửa ra vào là H tiếp đến là T, Đ và T1. H là người chia ván bài đầu tiên. Hình thức chơi và cách tính thắng, thua mỗi ván bạc như sau: H cầm bộ bài trộn rồi lần lượt chia theo chiều quay kim đồng hồ cho mỗi người chín lá bài, H được 10 lá bài. Số bài còn lại úp xuống chiếu để người chơi bốc (gọi là bài nọc). Người chia được quyền đánh lá bài đầu tiên cho người ngồi liền kề bên trái. Người liền kề có thể “*ăn*” hoặc “*không ăn*” lá bài nếu “*ăn*” thì lá bài này và các lá bài trên tay pH tạo thành phỏm (phỏm gồm 03 cây bài cùng điểm, cùng chất liên tiếp như: 03 lá bài A, 04 lá bài 2, các lá bài 8,9,10,J ... cùng chất) rồi đánh đi 01 lá bài cho người ngồi kế tiếp; nếu không “*ăn*” thì phải bốc 01 lá bài ở dưới “*nọc*” rồi đánh đi 01 lá bài bất kỳ ở trên tay. Trong ván bạc bất kỳ thời điểm nào một trong số bốn người chơi có 03 phỏm thì người đó “*ù*”. Lúc này, ba người chơi phải trả cho người “*ù*” số tiền 50.000 đồng/người. Nếu không có người “*ù*” thì khi kết thúc, người chơi phải hạ hết “*phỏm*” rồi tính tổng số điểm các lá bài còn lại, vị trí nhất, nhì, ba, tư tỷ lệ nghịch với số điểm. Cách tính điểm các lá bài như

sau: Các lá bài từ A, 2,3, đến K tương ứng với 1,2,3...đến 13. Số tiền người chơi xếp thứ nhì, ba, tư pH trả cho người nhất tương ứng là 10.000 đồng, 20.000 đồng, 30.000 đồng. Người về nhất được toàn bộ số tiền này. Kết thúc ván bạc nếu ai không có phỏm (cháy) thì phải trả cho người về nhất số tiền 40.000 đồng. Từ vòng bốc bài thứ tư, nếu ai đánh để cho người ngồi kế tiếp ăn một lá bài (chốt hạ) thì phải trả số tiền 40.000 đồng cho người ăn chốt hạ. Kết thúc ván bạc, người về nhất được chia và đánh lá bài đầu tiên của lượt chơi tiếp theo. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Hòa Quang D về đến nhà thấy Đ, T, T1 và H đang đánh bạc được thua bằng tiền nhưng D không nói gì và ra phòng khách uống nước. Đến khoảng 10 giờ 25 phút thì Trương Văn Đ1 đến và xem mọi người đánh bạc. Đến 10 giờ 30 phút khi Đ, T, T1 và H đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang. Đ khai số tiền đánh bạc là 600.000 đồng, khi bị bắt quản lý 500.000 đồng. H khai số tiền đánh bạc là 1.500.000 đồng, khi bị bắt quản lý 1.000.000 đồng. T khai số tiền đánh bạc là 400.000 đồng, khi bị bắt quản lý 13.900.000 đồng là tiền kinh doanh của gia đình, không sử dụng vào việc đánh bạc. T1 khai sử dụng số tiền đánh bạc 710.000 đồng, khi bị bắt không quản lý số tiền nào trên người

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và thừa nhận số tiền đánh bạc của mình.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hòa Quang H, ông Hòa Quang T, ông Trần Văn T1 và ông Hòa Quang D khai: Sáng ngày 28/9/2021, Đ, H, T, T1 có đến nhà Hòa Quang D để đánh bạc cùng nhau, đến khoảng 10 giờ 30 phút thì bị phát hiện bắt giữ và đều thừa nhận số tiền đánh bạc như trên. Ông D có biết mọi người đánh bạc tại nhà mình nhưng không ngăn cản và cũng không tham gia đánh bạc. Các ông đều đã bị Công an xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đã nộp đủ.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSQP ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân D huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đề nghị:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Đánh bạc*”;

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp 09 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 09 tháng tù giam của bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân D huyện P, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù, thời

hạn tù tính từ ngày 28/9/2021, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 29/12/2019

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; Tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc 3.210.000 đồng; Trả lại ông Hòa Quang T số tiền 13.900.000 đồng không liên quan đến hành vi đánh bạc.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; Bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân D huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận do hám lời, mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo đã cùng với T, T1 và H sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm. Bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng xã hội, làm ảnh hưởng tới cuộc sống của mỗi gia đình, nếp sống văn minh của xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung Quyết định truy tố đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong đồ vật tài liệu, sơ đồ hiện T vụ án, cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do có đủ cơ sở kết luận: Khoảng thời gian từ 08 giờ 15 phút ngày 28/9/2021, tại nhà ở của Hòa Quang D ở Thôn B, xã D huyện P, tỉnh Thái Bình,

bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bị kết án về tội “*Đánh bạc*” chưa được xóa án tích mà lại cùng với Hòa Quang T, Hòa Quang H và Trần Văn T1 thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “*Phỏm*”, đến 10 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện, bắt giữ, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc 3.210.000 đồng, trong đó: Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền đánh bạc 600.000 đồng; Hòa Quang H sử dụng số tiền đánh bạc 1.500.000 đồng; Hòa Quang T sử dụng số tiền để đánh bạc 400.000 đồng và Trần Văn T1 sử dụng số tiền đánh bạc 710.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm tội “*Đánh bạc*”, được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an và tạo dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác, để có tiền bị cáo không chịu lao động mà lại thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, dưới hình thức đánh phỏm, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo phạm tội mang tính chất tự phát. Bị cáo cùng với những người đánh bạc không có sự bàn bạc phân công vai trò của từng người, tất cả đều tham gia với vai trò là người thực hành nhưng cũng cần thấy được vai trò của bị cáo để lên một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. H là người khởi xướng rủ rê, có số tiền đánh bạc nhiều nhất 1.500.000 đồng, T1 có số tiền đánh bạc 710.000 đồng, Đ có số tiền đánh bạc 600.000 đồng, T có số tiền đánh bạc 400.000 đồng. Như vậy, H có vai trò cao nhất, tiếp đến là T1, sau T1 là bị cáo, T có vai trò thấp nhất. Tuy nhiên, tổng số tiền của bị cáo và những người tham gia đánh bạc có 3.210.000 đồng, H, T1 và T là những người đánh bạc chưa bị kết án về tội đánh bạc và gá bạc, cũng chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này

nên H, T1 và T không bị khởi tố và xét xử về tội đánh bạc mà bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nhưng đây là điều kiện để định tội nên đây không coi là tình tiết tăng nặng, vì vậy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố được tặng Huy chương nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã bị bắt án về tội đánh bạc. Như vậy, được giáo dục, cải tạo nhưng không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội điều đó thể hiện ý thức coi thường kỷ cương, pháp luật của bị cáo.

[8] Về loại và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Từ những nhận định nêu trên cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói chung và phòng ngừa tội phạm nói riêng, mức hình phạt áp dụng như mức mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên áp dụng khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 09 tháng tù giam của bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 14/9/2020, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo phạm tội với động cơ tư lợi và sát phạt nhau bằng tiền nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. mức phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 3.210.000 đồng đã quản lý của bị cáo và những người đánh bạc, đây là số tiền dùng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; số tiền 13.900.000 đồng thu giữ của ông Hòa Quang T, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho ông T; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân dùng vào việc đánh bạc, có giá trị không đáng kể nên cần tịch thu để tiêu hủy. Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Ông Hòa Quang D biết bị cáo cùng mọi người đánh bạc tại nhà mình nhưng không ngăn cản, Công an huyện đã xử phạt vi phạm hành chính đối với

ông D về hành vi chứa bạc. Đối với Hòa Quang T, Hòa Quang Hải và Trần Văn T1, do tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng lại chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án lần nào về tội này nên Công an huyện P đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ pH chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Đánh bạc*”.

2.Về hình phạt:

2.1.Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 và khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo chuyển thành án tù giam của bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 14/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/9/2021, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 23/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

2.2.Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu số tiền đánh bạc 3.210.000 đồng (*Ba triệu hai trăm mười nghìn đồng*) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Đ và của Hòa Quang T, Hòa Quang H và Trần Văn T1 để nộp vào Ngân sách Nhà nước (*được niêm phong trong phong bì*);

- Trả lại ông Hòa Quang T số tiền 13.900.000 đồng (*được niêm phong trong phong bì*);

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân.

(Các vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện P ngày 22/10/2021)

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ pH chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra CA h. Quỳnh Phụ;
- Cơ quan THAHS CA h.Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS h.Quỳnh Phụ;
- UBND xã D, h.Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình, Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên

(Đã ký)